

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN-IDICO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/CT-TCKT

Tây Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

V/v công bố thông tin Hợp đồng cung cấp
dịch vụ Kiểm toán soát xét BCTC giữa niên độ
và kiểm toán BCTC năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An-IDICO (IDICO-LINCO).

Mã chứng khoán: LAI.

Trụ sở chính: Số 88, Quốc lộ 1 (Tuyến tránh), Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0272.3826 497

Fax: 0272.3829 337

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Quốc Tài.

Chức vụ: Kế toán trưởng – Người được ủy quyền công bố thông tin.

Điện thoại di động: 0918.593.784;

Email: pqtaik30c@yahoo.com.vn

Fax: 0272.3829 337

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện điểm g, khoản 1, Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An-IDICO công bố thông tin về Hợp đồng cung cấp dịch vụ Kiểm toán soát xét BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2026 và kiểm toán BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 như sau:

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Số Hợp đồng kiểm toán: 13689346_O-10342744_E-69466246_2481_EL

- Ngày Hợp đồng kiểm toán: 26/06/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang Website của Công ty IDICO-LINCO: www.idico-linco.com.vn tại Mục quan hệ cổ đông.

Công ty IDICO-LINCO xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Website Công ty;

- Lưu: HCNS, TCKT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Phạm Quốc Tài

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

(Hợp đồng số: 13689346_O-10342744_E-69466246_2481_EL)

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017;
- Luật Thương mại của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2006;
- Luật Kiểm toán độc lập của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2012, được sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán độc lập của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 90/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 14/04/2025;
- Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam;
- Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Nhu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An - Idico.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN - IDICO

(sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "Bên A")

- Đăng ký doanh nghiệp số: 1100503295
- Trụ sở: Số 88, Quốc lộ 1 (Tuyến tránh), Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 272 382 6497
- MST: 1100503295
- Đại diện bởi: Ông Nguyễn Xuân Tiến – Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

(sau đây gọi tắt là "EY" hoặc "Bên B")

- Đăng ký doanh nghiệp số.: 03 008 11 802
- Trụ sở: Bitexco Financial Tower, Số 2 Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28 3824 5252
- MST: 03 008 11 802
- Đại diện bởi: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh – Phó Tổng Giám đốc (*)

(*) (Theo Thư Ủy quyền số CDT/01012026- QTNN, ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

Sau khi bàn bạc, thương lượng, cùng thoả thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này cùng với các tài liệu đính kèm bao gồm Các Điều khoản và Điều kiện chung của Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét và các phụ lục kèm theo, xác nhận các điều khoản theo đó Bên B được Bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau :

1.1. Soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ:

- ▶ Soát xét và đưa ra báo cáo về báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc cùng ngày được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ("các Chuẩn mực kế toán Việt Nam" hoặc "VAS").

1.2. Kiểm toán báo cáo tài chính:

- ▶ Kiểm toán và đưa ra báo cáo về báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2026 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ("các Chuẩn mực kế toán Việt Nam" hoặc "VAS").

Các dịch vụ được nhắc đến tại Điều 1 của Hợp đồng này sau đây được gọi chung là "Dịch vụ kiểm toán" hoặc "Dịch vụ".

Nếu Bên B không thể hoàn tất cuộc kiểm toán/soát xét và đưa ra báo cáo ("Báo cáo") như được quy định trong Hợp đồng này do các sự kiện không dự kiến được tại thời điểm hiện tại, thì Bên B sẽ thông báo ngay cho Bên A và Ban Quản trị của Bên A và thực hiện những biện pháp xử lý mà Bên B cho là thích hợp.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

A. Trách nhiệm:

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán và soát xét trên cơ sở Ban Giám đốc và khi thích hợp, Ban Quản trị của Bên A, thừa nhận và hiểu là họ có trách nhiệm về:

- Việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các báo cáo tài chính giữa niên độ ("báo cáo tài chính") của Công ty trung thực và hợp lý, phù hợp với VAS. Khi lập báo cáo tài chính của Công ty, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về đánh giá khả năng hoạt động liên tục của Công ty, và trình bày, các thông tin thuyết minh liên quan đến hoạt động liên tục và sử dụng giải định hoạt động liên tục, nếu có, để lập và trình bày báo cáo tài chính trừ khi Ban Giám đốc có ý định hoặc do nguyên nhân khác buộc phải ngừng hoạt động hoặc giải thể Công ty.
- Các biện pháp kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để giúp cho việc lập báo cáo tài chính và báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Việc đảm bảo việc các sổ sách kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.1 Trách nhiệm của Bên A: (tiếp theo)

d. Việc cung cấp cho Bên B:

- ▶ Tất cả các thông tin mà Ban Giám đốc được biết, có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính chẳng hạn như hồ sơ, chứng từ và những thông tin khác một cách kịp thời (Công ty hiểu rằng việc cấp quyền truy cập các thông tin như tại đây sẽ không bị hạn chế bởi phương tiện công nghệ, điều này cho phép Bên B tuân thủ các nghĩa vụ chuyên môn liên quan đến lập và lưu trữ tài liệu, hồ sơ kiểm toán)
- ▶ Các thông tin bổ sung mà Bên B có thể yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp cho mục đích kiểm toán; và
- ▶ Quyền trao đổi không hạn chế với các nhân viên trong Công ty mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Trách nhiệm này bao gồm việc thông báo cho Bên B về việc sử dụng các ứng dụng hoặc công cụ sử dụng trí tuệ nhân tạo, bao gồm cả trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI), nếu việc sử dụng đó có khả năng hợp lý gây ảnh hưởng trọng yếu trực tiếp hoặc gián tiếp đến các báo cáo tài chính.

Trong phạm vi hiểu biết của Ban Giám đốc, thông báo kịp thời cho Bên B về (1) việc truy cập trái phép vào hệ thống công nghệ thông tin đã xảy ra hoặc có khả năng, một cách hợp lý, xảy ra cho tới ngày của báo cáo kiểm toán của Bên B dựa trên việc điều tra của Công ty, bao gồm cả các báo cáo được nộp bởi bên thứ ba (bao gồm các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi pháp luật và các bên tư vấn về công nghệ thông tin), trong phạm vi việc truy cập trái phép vào hệ thống công nghệ thông tin như vậy có khả năng, một cách hợp lý, làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính, từng trường hợp hoặc trong tổng thể, và (2) cuộc tấn công sử dụng mã độc khi Công ty đã trả tiền chuộc hoặc dự định trả tiền chuộc, bất kể số tiền chuộc là bao nhiêu.

Việc Ban Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty có thể khiến Bên B chậm phát hành báo cáo, điều chỉnh các thủ tục kiểm toán, hoặc thậm chí là chấm dứt cung cấp dịch vụ.

- e. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm điều chỉnh các sai sót được Bên B phát hiện trong báo cáo tài chính và khẳng định với Bên B thông qua thư giải trình của Ban Giám đốc là Ban Giám đốc tin rằng những ảnh hưởng của từng sai sót chưa được điều chỉnh hoặc tổng hợp các sai sót chưa được điều chỉnh là không trọng yếu đối với toàn bộ báo cáo tài chính;

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.1 Trách nhiệm của Bên A: (tiếp theo)

- f. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm, dưới sự giám sát Ban Quản trị, xác định các hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo pháp luật và quy định. Ban Giám đốc và Ban Quản trị cũng chịu trách nhiệm phát hiện và giải quyết bất kỳ hành vi không tuân thủ pháp luật hoặc các quy định. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thông báo cho Bên B biết một cách kịp thời về tất cả các trường hợp bị nghi ngờ hoặc được xác định là không tuân thủ pháp luật và các quy định, mà Ban Giám đốc, hoặc Ban Quản trị của Công ty biết được, (a) liên quan đến các sai sót về mặt tài chính, (b) có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính và/hoặc (c) không có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính nhưng việc tuân thủ pháp luật và các quy định có ảnh hưởng quyết định đến tình hình kinh doanh của Công ty, khả năng tiếp tục hoạt động, hoặc để tránh các khoản phạt với giá trị lớn. Ban Giám đốc Công ty phải thông báo cho Bên B về các trường hợp trên bất kể các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định được phát hiện hay thông báo từ nguồn nào hoặc dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn, những thông tin từ "những người tố cáo sai phạm", nhân viên, cựu nhân viên, những nhà phân tích, những nhà quản lý hoặc những người khác) và tạo điều kiện cho Bên B tiếp cận đầy đủ, kịp thời với các thông tin này và với bất kỳ cuộc điều tra nội bộ nào có liên quan. Các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định bao gồm các thông tin về việc giả mạo kết quả tài chính do Ban Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, biển thủ tài sản do Ban Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, cố ý vi phạm hệ thống kiểm soát nội bộ, các bên liên quan gây ảnh hưởng không thích hợp lên các giao dịch với các bên liên quan, cố tình làm EY hiểu sai lệch, hoặc các thông tin, các hành vi được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật khác, bao gồm gian lận, có thể dẫn đến sai lệch trong báo cáo tài chính hoặc có ảnh hưởng đến công tác lập báo cáo tài chính của Công ty. Trong trường hợp Công ty hạn chế cung cấp cho Bên B các thông tin đề cập trong đoạn này (dựa vào các yêu cầu của Công ty áp dụng các đặc quyền giữa luật sư và khách hàng liên quan đến việc không tiết lộ hoặc bảo hộ thông tin về khách hàng, sản phẩm hoặc đối tượng khác do bên tư vấn tạo lập, xây dựng và/hoặc thu thập được, hoặc các nội dung tương tự), Công ty sẽ thông báo ngay cho Bên B biết về việc một số thông tin không được cung cấp cho Bên B. Việc không cung cấp đầy đủ thông tin có thể được xem như một hạn chế về phạm vi kiểm toán và có thể khiến Bên B không thể đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính; thay đổi hình thức báo cáo mà Bên B có thể phát hành đối với báo cáo tài chính; hoặc ảnh hưởng đến khả năng Bên B tiếp tục đảm nhiệm vai trò kiểm toán viên độc lập của Công ty. Bên B sẽ thông báo với Ban Quản trị của Công ty về việc không được cung cấp đầy đủ thông tin này.
- g. Bên B sẽ có các trao đổi cụ thể với Ban Giám đốc về các giải trình trong báo cáo tài chính. Khi kết thúc cuộc kiểm toán và soát xét, Bên B cũng sẽ thu thập ý kiến giải trình bằng văn bản từ Ban Giám đốc về những vấn đề này, và về việc Ban Giám đốc:
- đã hoàn thành trách nhiệm lập và trình bày hợp lý báo cáo tài chính theo VAS và tất cả các giao dịch đã được ghi chép và phản ánh trong báo cáo tài chính; và
 - đã cung cấp cho Bên B tất cả những thông tin và quyền trao đổi thông tin có liên quan như được trình bày trong Hợp đồng này. Các câu trả lời cho các cuộc phỏng vấn của Bên B, các văn bản giải trình và kết quả thực hiện thủ tục của Bên B sẽ hình thành các bằng chứng mà Bên B sẽ sử dụng làm cơ sở để đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính và đưa ra kết luận về các báo cáo tài chính giữa niên độ.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.1 Trách nhiệm của Bên A: (tiếp theo)

- h. Ban Giám đốc đồng ý sẽ chịu trách nhiệm công bố các thông tin liên quan đến phí dịch vụ đã thanh toán hoặc phải thanh toán cho EY hoặc các công ty thành viên khác thuộc mạng lưới Ernst & Young toàn cầu ("các Công ty EY") cho các dịch vụ kiểm toán và dịch vụ không phải kiểm toán. Thông tin liên quan đến phí dịch vụ sẽ được công bố trên một văn bản cụ thể, ví dụ như Báo cáo tài chính của Công ty, Báo cáo thường niên của Công ty, Website của Công ty. Trong trường hợp Ban Giám đốc không thực hiện công bố thông tin như nêu trên, EY, theo quyết định của mình, có quyền công bố các thông tin liên quan đến phí dịch vụ mà Công ty đã thanh toán hoặc phải thanh toán cho EY, và theo hiểu biết tốt nhất của EY, cho các Công ty EY cho các dịch vụ kiểm toán và dịch vụ không phải kiểm toán, theo cách thức mà EY cho rằng phù hợp. Để tránh nhầm lẫn, việc công bố như vậy sẽ không cấu thành một vi phạm nghĩa vụ bảo mật tại bất kỳ thỏa thuận, hợp đồng nào mà EY và/hoặc các Công ty EY ký kết với Công ty. Công ty sẽ không, và/hoặc không yêu cầu bất kỳ bên thứ nào, khiếu nại hoặc khởi kiện EY và/hoặc các Công ty EY liên quan đến việc công bố thông tin này.
- i. Bên A đồng ý rằng nếu bất kỳ văn bản nào có bao gồm các báo cáo tài chính giữa niên độ và các văn bản này có chỉ ra rằng các báo cáo tài chính giữa niên độ này đã được Bên B soát xét thì báo cáo soát xét của Bên B sẽ được trình bày trong văn bản đó.
- j. Ban Giám đốc và, khi phù hợp, Ban Quản trị, đồng ý rằng kiểm toán viên nội bộ mà hỗ trợ trực tiếp cho Bên B trong cuộc kiểm toán sẽ được phép thực hiện theo hướng dẫn của Bên B và Bên A sẽ không can thiệp vào công việc mà kiểm toán viên nội bộ thực hiện cho Bên B;
- k. Đảm bảo điều kiện làm việc thuận lợi cho Bên B bao gồm tạo điều kiện cho Bên B tham gia và chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho, tài sản (nếu cần thiết) và hỗ trợ việc sao chụp, ghi chép, chuẩn bị chứng từ và các thư xác nhận số dư tài khoản ngân hàng, khách hàng và nhà cung cấp theo mẫu do Bên B lựa chọn;
- l. Thanh toán Phí dịch vụ đúng hạn cho Bên B.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

2.2.1. Soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ:

- a. Bên B sẽ thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 (VSRE 2410) - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.
- b. Công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm việc trao đổi, chủ yếu là với những nhân viên chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính và kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và soát xét khác. Công tác soát xét có phạm vi công việc ít hơn rất nhiều so với một cuộc kiểm toán được thực hiện theo VSA, và do đó không đủ để Bên B có được sự bảo đảm là Bên B sẽ phát hiện thấy được tất cả những vấn đề quan trọng mà Bên B có thể được xác định trong một cuộc kiểm toán. Vì vậy, Bên B sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ.
- c. Một cuộc soát xét bao gồm việc thu thập đầy đủ các hiểu biết về công việc kinh doanh và kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc chuẩn bị báo cáo tài chính giữa niên độ để: xác định những sai sót tiềm năng trong báo cáo tài chính giữa niên độ và xem xét khả năng xảy ra các sai sót này; và chọn lựa những các thủ tục trao đổi, phân tích và các thủ tục soát xét khác nhằm cung cấp cho Bên B cơ sở để đưa ra báo cáo về việc liệu Bên B có nhận thấy sự kiện nào khiến Bên B cho rằng các thông tin tài chính giữa niên độ không được lập theo VAS trên tất cả các khía cạnh trọng yếu hay không.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.2 Trách nhiệm của Bên B: (tiếp theo)

2.2.2. Kiểm toán Báo cáo tài chính:

- a. Bên B sẽ tiến hành kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam ("VSA"), theo quy định của Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi Bên B phải độc lập và hoàn thành các trách nhiệm đạo đức khác có liên quan đến cuộc kiểm toán.
- b. Mục tiêu của cuộc kiểm toán là để Bên B:
 - ▶ có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và để đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính có trình bày trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty theo VAS hay không.
- c. Đảm bảo hợp lý là một sự đảm bảo ở mức độ cao, tuy nhiên không phải một sự đảm bảo tuyệt đối rằng cuộc kiểm toán được thực hiện theo VSA sẽ luôn phát hiện sai sót trọng yếu nếu sai sót đó tồn tại. Các sai sót có thể phát sinh từ gian lận hoặc nhầm lẫn và được coi là trọng yếu nếu, khi xét riêng lẻ hoặc tổng hợp lại, các sai sót này có thể được dự kiến ở mức độ hợp lý, gây ảnh hưởng tới các quyết định kinh tế mà người sử dụng báo cáo tài chính đưa ra trên cơ sở báo cáo tài chính này.
- d. Trong quá trình kiểm toán theo VSA, Bên B sẽ sử dụng xét đoán chuyên môn và duy trì thái độ hoài nghi nghề nghiệp trong suốt cuộc kiểm toán. Bên B cũng xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu báo cáo tài chính, do gian lận hoặc nhầm lẫn, thiết kế và thực hiện thủ tục kiểm toán đối với các rủi ro này, và thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán của Bên B.
- e. Quá trình kiểm toán có một số hạn chế vốn có, ví dụ như là việc sử dụng các xét đoán và kiểm tra số liệu trên cơ sở chọn mẫu và khả năng xảy ra việc thông đồng, giả mạo hồ sơ, cố ý bỏ sót, cung cấp giải trình sai, hoặc kiểm soát nội bộ bị khống chế có thể ngăn cản kiểm toán viên phát hiện các sai sót, các hành vi gian lận hoặc không tuân thủ theo pháp luật và quy định có tính trọng yếu. Do đó, có thể có rủi ro là sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính không bị phát hiện. Ngoài ra, mục đích của việc kiểm toán không phải là để phát hiện các sai sót hoặc gian lận không có tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính.
- f. Trong quá trình kiểm toán, Bên B sẽ:
 - ▶ Xem xét công tác kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích lập kế hoạch cho cuộc kiểm toán của Bên B và xác định nội dung, lịch trình, và phạm vi của các thủ tục kiểm toán của Bên B. Việc xem xét này sẽ không đủ để giúp Bên B đưa ra ý kiến về tính hiệu quả hoặc xác định tất cả những khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ của Công ty.
 - ▶ Kết luận về tính hợp lý của giả định hoạt động liên tục mà Ban Giám đốc sử dụng khi lập và trình bày báo cáo tài chính và, dựa trên các bằng chứng kiểm toán thu thập được kết luận liệu có tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến các sự kiện hoặc điều kiện mà có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty hay không.
 - ▶ Đánh giá cách trình bày, cấu trúc và nội dung tổng thể của báo cáo tài chính, bao gồm các thuyết minh, và liệu báo cáo tài chính có phản ánh đầy đủ, thích hợp các giao dịch và sự kiện làm cơ sở để chứng minh báo cáo tài chính có đạt được mục tiêu trình bày hợp lý hay không.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.2 Trách nhiệm của Bên B: (tiếp theo)

2.2.2. Kiểm toán Báo cáo tài chính: (tiếp theo)

- g. Theo VSA, Bên B sẽ trao đổi với Ban Quản trị của Công ty các vấn đề liên quan đến việc tiến hành và kết quả kiểm toán, bao gồm:
- ▶ trách nhiệm của Bên B theo VSA để chuẩn bị và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc lập dưới sự giám sát của Ban Quản trị Công ty và việc kiểm toán không làm thay đổi trách nhiệm của Ban Giám đốc và Ban Quản trị của Công ty đối với báo cáo tài chính;
 - ▶ phạm vi và lịch trình kiểm toán theo dự kiến;
 - ▶ Những phát hiện quan trọng từ cuộc kiểm toán, bao gồm:
 - (i) nhận xét của Bên B về những nội dung quan trọng có liên quan đến chất lượng của công tác kế toán tại Công ty, bao gồm các chính sách kế toán, ước tính kế toán, thuyết minh báo cáo tài chính;
 - (ii) những khó khăn đáng kể, nếu có, mà Bên B gặp phải trong quá trình kiểm toán;
 - (iii) những sai sót chưa điều chỉnh, trừ những sai sót Bên B cho rằng không đáng kể;
 - (iv) những ý kiến bất đồng với Ban Giám đốc, nếu có, dù cho đã được giải quyết thỏa đáng hay không; và
 - (v) những vấn đề khác, nếu có, phát sinh từ công việc kiểm toán mà theo đánh giá chuyên môn của Bên B là quan trọng và có liên quan đến Ban Quản trị của Công ty về việc giám sát quy trình lập báo cáo tài chính, bao gồm những vấn đề quan trọng có liên quan đến các bên liên quan của Công ty.
 - ▶ Những trường hợp có ảnh hưởng đến hình thức và nội dung của Báo cáo; và
 - ▶ Những giải trình bằng văn bản mà Bên B yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp và những vấn đề quan trọng, nếu có, phát sinh từ cuộc kiểm toán đã được thảo luận, hoặc trao đổi qua văn bản với Ban Giám đốc.
- h. Căn cứ vào chính sách, quy trình và thủ tục xin chấp thuận trước khi sử dụng dịch vụ mà Ban Quản trị quy định, Bên B sẽ thu thập sự nhất trí trước khi cung cấp dịch vụ đối với các dịch vụ phi đảm bảo mà Bên B dự kiến cung cấp cho: (1) Công ty; (2) đơn vị có quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; hoặc (3) đơn vị chịu sự kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp của Công ty. Ngoài ra, Bên B sẽ trao đổi về toàn bộ các mối quan hệ và các vấn đề khác giữa Bên B, các Công ty EY và Công ty mà, theo xét đoán chuyên môn của Bên B, có thể bị coi một cách hợp lý là ảnh hưởng đến tính độc lập (bao gồm tổng phí cho giai đoạn của báo cáo tài chính của các dịch vụ kiểm toán và dịch vụ không phải là dịch vụ kiểm toán do Bên B và các Công ty EY cung cấp cho Công ty và các đơn vị thành viên chịu sự kiểm soát của Công ty) và thực hiện các hành động để loại bỏ các tình huống có thể làm phát sinh nguy cơ đe dọa tính độc lập; hoặc các biện pháp bảo vệ thích hợp để làm giảm các nguy cơ đó xuống mức có thể chấp nhận được. Ngoài ra, Bên B xác nhận rằng nhóm kiểm toán và các Nhân viên của EY (khi thích hợp), Bên B và các Công ty EY (khi có liên quan) đã tuân thủ các chuẩn mực đạo đức liên quan đến tính độc lập.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.2 Trách nhiệm của Bên B: (tiếp theo)

2.2.2. Kiểm toán Báo cáo tài chính: (tiếp theo)

- i. Khi Bên B nhận thấy các hành vi không tuân thủ hoặc nghi ngờ việc không tuân thủ pháp luật và quy định bao gồm các hành vi gian lận, thì Bên B sẽ thông báo cho lãnh đạo Công ty ở các cấp phù hợp về những hành vi này. Nếu Bên B nhận thấy các hành vi gian lận có liên quan đến Ban Giám đốc hoặc nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ hoặc những cá nhân khác mà hành vi gian lận của các cá nhân này có thể dẫn đến sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính, thì Bên B sẽ báo cáo trực tiếp vấn đề này cho Ban Quản trị của Công ty. Bên B sẽ trao đổi với Ban Quản trị của Công ty về những vấn đề có liên quan đến việc không tuân thủ pháp luật và quy định, bao gồm các hành vi gian lận mà Bên B nhận thấy trừ khi chúng không quan trọng. Tuy nhiên, Bên B sẽ không trao đổi các vấn đề không tuân thủ trên, bao gồm các hành vi gian lận khi luật pháp hoặc quy định cấm Bên B làm vậy.
- j. Bên B sẽ trao đổi bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ được phát hiện trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- k. Bên B cũng có thể trao đổi các quan sát của Bên B về các khả năng tiết kiệm hoặc biện pháp hoàn thiện công tác kiểm soát trong hoạt động của Công ty.
- l. Các tình huống làm ảnh hưởng đến hình thức và nội dung của Báo cáo:
 - Hình thức và nội dung cuối cùng của Báo cáo sẽ phản ánh kết quả phát hiện và kết luận kiểm toán cuối cùng. Bên B sẽ trao đổi với Ban Giám đốc và Ban Quản trị mọi tình huống làm ảnh hưởng đến hình thức và nội dung cuối cùng của Báo cáo.

B. Quyền:

2.3 Quyền của Bên A:

- a. Yêu cầu Bên B hoàn thành việc kiểm toán và soát xét trong khoảng thời gian đã thỏa thuận; và
- b. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng theo yêu cầu mà hai Bên đã thỏa thuận, sau khi thanh toán các khoản đáo hạn và phải trả theo Hợp đồng này.

2.4 Quyền của Bên B:

- a. Yêu cầu mọi chứng từ và tài liệu có liên quan, quyền tiếp cận không hạn chế các nhân viên và cán bộ của Công ty và thực hiện các thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và soát xét; và
- b. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên A không thực hiện theo đúng yêu cầu mà hai bên đã thỏa thuận.

ĐIỀU 3: BẢO MẬT

Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện chung cho Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO

- 4.1 Khi kết thúc công việc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho bên A năm (5) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Anh và năm (5) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính của Công ty.
- 4.2 Khi kết thúc công việc soát xét, Bên B sẽ chuẩn bị năm (5) bộ báo cáo soát xét bằng tiếng Anh và năm (5) bộ báo cáo soát xét bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.
- 4.3 Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc trách nhiệm của Bên A.
- 4.5 Công ty chỉ được công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo kiểm toán của Bên B về báo cáo tài chính chính xác với nội dung và cách trình bày EY đã bàn giao cho Công ty (bao gồm cả việc công bố hoặc tham chiếu dưới dạng điện tử). Nếu Công ty muốn công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo của Bên B về báo cáo tài chính ở một định dạng khác so với định dạng được EY bàn giao cho Công ty, Công ty sẽ thông báo trước bằng văn bản cho EY và các bên sẽ thống nhất về nội dung và cách trình bày của báo cáo kiểm toán sẽ được công bố hoặc dẫn chiếu tới. Công ty không được công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo kiểm toán của Bên B về báo cáo tài chính trong trường hợp việc công bố hay tham chiếu như vậy khiến cho mục tiêu của việc kiểm toán theo Hợp đồng này bị hiểu sai và sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trong trường hợp này.

Báo cáo của Bên B về các báo cáo tài chính không được công bố hoặc tham chiếu tới trên các văn bản điện tử mà không có sự chấp thuận trước của Bên B về hình thức và hoàn cảnh mà các báo cáo này được trình bày hoặc tham chiếu tới. Trong trường hợp Công ty muốn trình bày các báo cáo tài chính và các báo cáo kiểm toán/soát xét của Bên B dưới hình thức văn bản điện tử, Ban Giám đốc công ty có trách nhiệm cung cấp cho Bên B một bản của văn bản điện tử để Bên B xem xét. Công ty sẽ chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng có trách nhiệm đảm bảo an toàn và áp dụng các biện pháp kiểm soát nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin trong suốt thời gian công bố. Các trách nhiệm này của Ban Giám đốc Công ty cũng được áp dụng cho việc trình bày bất kỳ thông tin tài chính nào liên quan đến các giai đoạn tài chính trước đây. Việc kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc trình bày các thông tin tài chính đã được kiểm toán/soát xét trên địa chỉ Internet của Công ty không thuộc phạm vi cuộc kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính của Bên B.

Nếu Công ty lựa chọn gửi báo cáo tài chính thường niên/giữa niên độ và các thông tin tài chính khác cho công ty mẹ bằng phương tiện điện tử, thì Ban Giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán/soát xét trong quá trình gửi các tài liệu này.

ĐIỀU 5: THÔNG TIN KHÁC TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY

- 5.1 Công ty phải cung cấp cho Bên B các bản dự thảo cuối cùng của báo cáo thường niên hoặc danh sách tài liệu nằm trong báo cáo thường niên trước khi công bố hoặc nộp, và nếu có thể, trước ngày Báo cáo của Bên B, để thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc kiểm toán của Bên B. Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập các thông tin khác nằm trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu đã được liệt kê và đảm bảo các tài liệu không có sai sót trọng yếu. Bên B sẽ đọc các tài liệu, và trong quá trình đó, xem xét liệu thông tin khác nằm trong các tài liệu đó có điểm không nhất quán trọng yếu với báo cáo tài chính hoặc hiểu biết mà Bên B thu được trong cuộc kiểm toán hoặc, theo một cách khác, có sai sót trọng yếu hay không. Bên B có trách nhiệm đọc và xem xét báo cáo thường niên hoặc các tài liệu đã được liệt kê bất kể các tài liệu này có được trước hay sau ngày Báo cáo của Bên B.

ĐIỀU 5: THÔNG TIN KHÁC TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

- 5.2 Trong trường hợp Bên B xác định có thể tồn tại điểm không nhất quán trọng yếu (hoặc nhận thấy rằng thông tin khác có thể có sai sót trọng yếu), Bên B sẽ thông báo với Ban Giám đốc, và thông báo với những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp, nếu phù hợp. Nếu Bên B xác định rằng, trong phần thông tin khác, có thông tin khác có sai sót trọng yếu mà không được điều chỉnh, Bên B sẽ thực hiện các hành động phù hợp với tình huống này, bao gồm việc báo cáo về sai sót trọng yếu đó trong báo cáo kiểm toán của Bên B nếu sai sót trọng yếu được phát hiện trước ngày Báo cáo.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 6.1 Hai bên thống nhất Phí Dịch vụ là **220.000.000 đồng Việt Nam** (bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng Việt Nam), bao gồm:

	<i>Phí Dịch vụ (VND)</i>
Phí soát xét báo cáo tài chính được lập theo VAS cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026	100.000.000
Phí kiểm toán báo cáo tài chính được lập theo VAS cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	120.000.000
Tổng cộng	<u>220.000.000</u>

Phí dịch vụ của Bên B cũng bao gồm các chi phí liên quan đến việc sử dụng các công cụ kỹ thuật kiểm toán chuyên biệt để cung cấp Dịch vụ Kiểm toán.

Bên B sẽ tính thêm thuế giá trị gia tăng vào mức Phí Dịch vụ trên.

Mức Phí Dịch vụ trên đã bao gồm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc cung cấp dịch vụ nói trên bao gồm chi phí liên lạc, gửi bưu phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu, công chứng, dịch, đi lại, công tác phí.

Mức phí và lịch trình kiểm toán của Bên B được xây dựng dựa trên các yếu tố trong đó có kết quả soát xét sơ bộ các sổ sách chứng từ của Công ty và các giải trình mà nhân viên Công ty đã cung cấp cho Bên B và tùy thuộc vào mức độ hỗ trợ hợp lý từ phía nhân viên Công ty. Nếu giả định của Bên B về các vấn đề này không đúng với thực tế hoặc nếu tình trạng của các sổ sách chứng từ, mức độ hợp tác, kết quả của các thủ tục kiểm toán, hoặc có những vấn đề khác ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên B khiến Bên B phải thực hiện thêm các phần công việc ngoài những phần công việc mà Bên B dựa vào đó để ước tính phí dịch vụ, thì Bên B có thể điều chỉnh phí dịch vụ và ngày hoàn tất công việc theo dự kiến của Bên B. Phí dịch vụ cho các công việc đặc biệt liên quan đến kiểm toán, chẳng hạn như các đề xuất về hợp nhất kinh doanh hoặc nghiên cứu và/hoặc tư vấn về những vấn đề kinh doanh hoặc tài chính đặc biệt, sẽ được tính phí riêng với các phí dịch vụ được đề cập như trên và sẽ tùy thuộc vào những Hợp đồng bằng văn bản khác.

- 6.2 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho Công ty theo lịch trình như sau:

	<i>Soát xét</i>	<i>Kiểm toán</i>	<i>Tổng cộng</i>
40% khi ký hợp đồng kiểm toán	40.000.000	48.000.000	88.000.000
40% khi bắt đầu công việc soát xét /kiểm toán cuối năm	40.000.000	48.000.000	88.000.000
20% gửi dự thảo báo cáo về kết quả công tác soát xét/ ý kiến kiểm toán	<u>20.000.000</u>	<u>24.000.000</u>	<u>44.000.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>100.000.000</u>	<u>120.000.000</u>	<u>220.000.000</u>

- 6.3 Công ty sẽ thanh toán các hóa đơn do Bên B phát hành trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn do Bên B phát hành.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN (tiếp theo)

6.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho Công ty theo các thông tin như sau:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An - IDICO
Địa chỉ: Số 88, Quốc lộ 1 (Tuyến tránh), Phường Long An,
Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Mã số thuế: 1100503295

6.5 Công ty sẽ thanh toán Phí Dịch vụ được quy định tại Điều 6.1 vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo địa chỉ sau:

Người thụ hưởng: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Số tài khoản đồng Việt Nam: 001-771377-002
Số tài khoản đô la Mỹ: 001-771377-101
Mở tại: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)
Swift Code: HSBCVNVX

ĐIỀU 7: KẾ HOẠCH LÀM VIỆC

Các Bên thống nhất thực hiện công tác kiểm toán/soát xét và phát hành Báo cáo kiểm toán/soát xét/ với các mốc thời gian dự kiến như sau:

Công việc	Thời gian dự kiến
Công việc soát xét giữa niên độ	Từ ngày 7 đến ngày 10 tháng 7 năm 2026 Chốt số liệu BCTC trọng yếu : ngày 15 tháng 7 năm 2027 (sau khi được cung cấp tất cả các dữ liệu trước ngày thực hiện soát xét)
Bản dự thảo báo cáo soát xét giữa niên độ	Ngày 10 tháng 8 năm 2026 (sau khi hai bên đồng ý với các điều chỉnh – nếu có)
Báo cáo soát xét giữa niên độ chính thức	Ngày 12 tháng 8 năm 2026 (sau khi hai bên đồng ý với các điều chỉnh – nếu có)
Kiểm toán kết thúc năm tài chính	Từ ngày 7 đến ngày 10 tháng 1 năm 2027 Chốt số liệu BCTC trọng yếu : ngày 15 tháng 1 năm 2027
Bản dự thảo báo cáo kiểm toán	Ngày 5 tháng 3 năm 2027 (sau khi hai bên đồng ý với các điều chỉnh – nếu có)
Báo cáo kiểm toán chính thức	Ngày 15 tháng 3 năm 2026 (sau khi hai bên đồng ý với các điều chỉnh – nếu có)

Kế hoạch làm việc trên là kế hoạch dự kiến và phụ thuộc vào việc Công ty hoàn thành các trách nhiệm của mình tại Hợp đồng, và/hoặc việc xảy ra các sự kiện được quy định tại Điều 6.1 trên đây. Trong quá trình thực hiện Dịch vụ, nếu phát sinh bất kỳ sự kiện nào nói trên có khả năng ảnh hưởng đến Kế hoạch làm việc, các bên sẽ trao đổi để thống nhất lại Kế hoạch làm việc.

ĐIỀU 8: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- 8.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 8.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu có sự kiện mới nào phát sinh hoặc có những quy định mới của Nhà nước về công tác kế toán và kiểm toán được ban hành liên quan đến nội dung Hợp đồng, thì hai bên sẽ bàn bạc để sửa đổi hợp đồng (nếu cần thiết) cho phù hợp trên tinh thần đảm bảo quyền lợi của hai bên và đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.3 Hợp đồng này được lập thành 4 (bốn) bản: 2 (hai) bản tiếng Anh và 2 (hai) bản tiếng Việt có giá trị như nhau, trường hợp có sự khác nhau giữa hai ngôn ngữ, thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Mỗi bên giữ một (1) bản tiếng Anh và một (1) bản tiếng Việt.



ĐẠI DIỆN BÊN A

Ông Nguyễn Xuân Tiến
Giám đốc



ĐẠI DIỆN BÊN B

Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc

Đính kèm các Điều khoản và Điều kiện chung của Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Mối quan hệ

1. EY là một thành viên trong Mạng lưới các công ty EY. Công ty EY nghĩa là bất kỳ thành viên nào trong mạng lưới các công ty EY và bất kỳ tổ chức nào hoạt động theo một thỏa thuận xây dựng thương hiệu chung với một thành viên của mạng lưới EY. Mỗi Công ty EY là một pháp nhân độc lập.
2. EY có thể ký hợp đồng thầu phụ yêu cầu các Công ty EY khác hoặc một bên cung cấp dịch vụ khác thực hiện một số phần trong Dịch vụ và các công ty này sẽ có thể làm việc trực tiếp với Công ty. Tuy nhiên, EY sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty về việc thực hiện Dịch vụ.

Trách nhiệm của Công ty

3. Công ty phải chịu trách nhiệm đảm bảo các nhân viên của Công ty tuân thủ với các nghĩa vụ của Công ty theo Hợp đồng này.
4. Công ty sẽ không được dựa vào: (i) bất kỳ tư vấn, thông tin được cung cấp bằng miệng (bao gồm cả các bản ghi hoặc bản gõ bằng) trừ khi được đồng ý rõ ràng tại Hợp đồng này; hoặc (ii) bất kỳ dự thảo của Báo cáo.

Giới hạn

5. Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu EY bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, bất kỳ số tiền nào đối với các tổn thất về lợi nhuận, dữ liệu hoặc lợi thế thương mại, hoặc các thiệt hại khác có tính chất liên đới, ngẫu nhiên, gián tiếp, mang tính xử phạt hoặc đặc biệt khác liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến Dịch vụ, bất kể khả năng xảy ra của tổn thất hoặc thiệt hại đã được dự tính hay không.

6. Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu EY bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, tổng giá trị vượt quá mức phí dịch vụ thanh toán thực tế cho các Dịch vụ là nguyên nhân trực tiếp gây ra tổn thất liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ.

7. Nếu EY chịu trách nhiệm với Công ty (hoặc với bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) theo Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ, về tổn thất hoặc thiệt hại mà có những bên khác cũng góp phần gây ra, thì trách nhiệm của EY với Công ty là riêng rẽ, không liên đới với những bên khác, chỉ giới hạn trong phần chia theo tỷ lệ hợp lý của EY trong tổng tổn thất hoặc thiệt hại đó, và dựa trên so sánh mức độ gây ra tổn thất của EY với mức độ gây ra tổn thất của các bên khác. Việc xác định phần trách nhiệm tương ứng của EY trong Hợp đồng này không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ trường hợp loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý cho những người chịu trách nhiệm khác đã được áp đặt hoặc thỏa thuận vào bất kỳ thời điểm nào. Việc xác định phần trách nhiệm của EY cũng không bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện khiếu nại hoặc khó khăn trong việc thực hiện khiếu nại đối với người có trách nhiệm khác, hoặc người có trách nhiệm khác chết, giải thể hoặc phá sản hoặc việc người có trách nhiệm khác ngưng không chịu trách nhiệm về tổn thất hoặc thiệt hại hoặc bất kỳ phần nào của tổn thất hoặc thiệt hại.

8. Công ty sẽ tiến hành khiếu nại hoặc khởi kiện liên quan đến Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này trong vòng 3 năm kể từ ngày kí Báo cáo kiểm toán.

9. Các giới hạn trong Mục 6 sẽ không áp dụng đối với tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi gian lận hoặc hành vi sai trái có chủ ý do EY hoặc trong trường hợp bị luật áp dụng hoặc quy định nghề nghiệp có liên quan cấm.

10. Công ty không có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện về Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này đối với các Công ty EY khác, hoặc nhà thầu phụ, thành viên, cổ đông, giám đốc, nhân viên cấp cao, chủ phần hùn, người phụ trách hoặc nhân viên của EY hoặc của các Công ty EY khác ("**Nhân viên của EY**"). Công ty sẽ chỉ khiếu nại hoặc khởi kiện EY.

Đền bù

11. Trong phạm vi luật pháp và quy định nghề nghiệp có liên quan cho phép, Công ty sẽ đền bù cho EY, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY đối với mọi khiếu nại của bên thứ ba (kể cả công ty trong cùng tập đoàn và luật sư của Công ty) và các trách nhiệm pháp lý, tổn thất, thiệt hại, phí tổn và chi phí (bao gồm các chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) mà EY phải chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch vụ hoặc Hợp đồng này. Thay mặt cho Công ty và công ty trong cùng tập đoàn của Công ty, Công ty miễn trừ EY, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY khỏi mọi khiếu nại bồi thường và các vụ kiện tụng (gọi chung là "Khiếu nại") tiềm tàng hoặc chưa được giải quyết mà Công ty hoặc các công ty trong cùng Tập đoàn của Công ty có thể có liên quan các Dịch vụ hoặc Hợp đồng này, nếu các Khiếu nại là kết quả của việc giải trình thiếu trung thực, hành vi gian lận hoặc thiếu sót của Công ty, nhân viên của Công ty hoặc đại diện của Công ty.

Bảo mật, Bảo vệ dữ liệu & An ninh

12. EY tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp về tính bảo mật và sử dụng thông tin liên quan đến Công ty đã được Công ty hoặc một bên thứ ba thay mặt Công ty cung cấp cho EY ("Thông tin Công ty") như được quy định tại Mục 114 Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp IFAC (bản năm 2018) và **Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam, đoạn 140**. Công ty xác nhận rằng Thông tin Công ty không chứa các thông tin là bí mật quốc gia. Nếu Thông tin Công ty có chứa thông tin là bí mật quốc gia, Công ty sẽ thông báo cho EY bằng văn bản về các tài liệu có chứa bí mật quốc gia bao gồm các thông tin về mức độ bảo mật, ngày hiệu lực hoặc ngày hết hiệu lực, v.v..

Trừ khi được quy định khác tại Hợp đồng này, không bên nào được phép tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ thông tin nào được bên còn lại cung cấp hoặc thay mặt cho bên còn lại mà được coi là bảo mật một cách hợp lý (bao gồm, trong trường hợp của EY, Thông tin Công ty). Tuy nhiên, mỗi bên có thể tiết lộ các thông tin này trong chừng mực thông tin đó:

- (a) là hoặc trở thành thông tin được công bố rộng rãi mà không phải là do vi phạm Hợp đồng này;
 - (b) nhận được từ một bên thứ ba mà theo hiểu biết của người nhận, bên đó không có nghĩa vụ bảo mật thông tin này đối với bên tiết lộ thông tin;
 - (c) bên nhận đã biết tại thời điểm tiết lộ hoặc sau khi tiết lộ, nhưng thông tin đó được tạo ra một cách độc lập;
 - (d) được tiết lộ do cần thiết để thực thi các quyền của bên nhận thông tin theo Hợp đồng này, hoặc
 - (e) phải được tiết lộ theo pháp luật áp dụng, thủ tục pháp lý hoặc quy chế nghề nghiệp.
13. EY sử dụng các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và các nhà cung cấp dịch vụ ("Nhà cung cấp Dịch vụ"), những đối tượng có thể tiếp cận Thông tin Công ty liên quan tới việc cung cấp Dịch vụ cũng như cung cấp dịch vụ hỗ trợ nội bộ được EY sử dụng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (a) hỗ trợ hành chính, (b) hỗ trợ kế toán và tài chính, (c) điều phối mạng lưới, (d) các chức năng công nghệ thông tin bao gồm các ứng dụng kinh doanh, quản lý hệ thống và bảo mật, lưu trữ và khôi phục dữ liệu, và (e) kiểm tra xung đột, quản lý rủi ro và đánh giá chất lượng ("Dịch vụ Hỗ trợ Nội bộ"). EY sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ sự sử dụng hay tiết lộ Thông tin Công ty bởi các Công ty EY khác, nhân viên EY, hoặc Nhà cung cấp Dịch vụ ở mức độ tương tự như thể EY đã tự mình thực hiện.

Trong phạm vi không làm ảnh hưởng đến quy định nêu trên và trừ khi luật pháp cấm, nếu các Công ty EY khác và/hoặc Nhân viên của EY là đại lý thuế của Công ty, Công ty đồng ý rằng EY có thể tiết lộ Thông tin Công ty cho các Công ty EY này và/hoặc Nhân viên của EY để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dịch vụ như một đại lý thuế.

14. Công ty đồng ý rằng Thông tin Công ty, bao gồm Thông tin Công ty liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể (“Dữ liệu Cá nhân”) có thể được xử lý bởi EY, các Công ty EY khác, Nhân sự EY và Nhà cung cấp Dịch vụ của họ ở các khu vực tài phán khác nhau nơi họ hoạt động (địa chỉ các văn phòng EY được liệt kê tại www.ey.com). Thông tin Công ty, bao gồm bất kỳ Dữ liệu Cá nhân nào, sẽ được xử lý theo pháp luật áp dụng và các biện pháp an ninh tổ chức và kỹ thuật phù hợp sẽ được thực thi để bảo vệ Dữ liệu Cá nhân. Việc chuyển giao Dữ liệu Cá nhân giữa các thành viên của hệ thống EY phải tuân thủ Chương trình Quy tắc Ràng buộc Doanh nghiệp của EY (EY Binding Corporate Rules Program), xem tại www.ey.com/bcr. Thông tin thêm về các biện pháp an ninh và xử lý Dữ liệu Cá nhân của EY xem tại www.ey.com/privacy.
15. Là một công ty dịch vụ chuyên nghiệp, EY phải thực hiện tự đánh giá trong việc xác định các mục đích và cách thức xử lý bất kỳ Dữ liệu Cá nhân nào khi cung cấp Dịch vụ. Theo đó, trừ khi được quy định cụ thể khác đi, khi xử lý Dữ liệu Cá nhân thuộc sự điều chỉnh của Quy định Bảo vệ Dữ liệu Chung (General Data Protection Regulation) hay pháp luật bảo vệ dữ liệu áp dụng khác, EY hành động như một nhà kiểm soát độc lập, và không phải như một bên xử lý dưới sự kiểm soát của Công ty hay như một bên đồng kiểm soát cùng với Công ty.
16. Công ty bảo đảm rằng Công ty được phép cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho EY liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ, và rằng bất kỳ Dữ liệu Cá nhân cung cấp cho EY đã được xử lý phù hợp với luật áp dụng.
17. Nếu Công ty yêu cầu EY tiếp cận hay sử dụng các hệ thống hay các thiết bị của Công ty hoặc của bên thứ ba, EY sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc kiểm soát tính bảo mật, an ninh hay bảo vệ dữ liệu của các hệ thống hay các thiết bị đó hay đối với việc thực hiện hay tuân thủ yêu cầu của Công ty hoặc luật áp dụng của các hệ thống hay thiết bị này.
18. Để tạo điều kiện cho việc thực hiện Dịch vụ, EY có thể cho phép tiếp cận hay cung cấp sẵn các công cụ và nền tảng hợp tác dựa trên công nghệ cho nhân sự của Công ty hay bên thứ ba hành động thay mặt Công ty hay theo yêu cầu của Công ty. Công ty sẽ chịu trách nhiệm về mọi sự tuân thủ của những người này đối với các điều khoản áp dụng cho việc sử dụng các công cụ và nền tảng đó.
19. Công ty đồng ý rằng, nếu cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giám sát hoạt động kiểm toán yêu cầu hoặc ra lệnh cho EY cung cấp thông tin hoặc tài liệu trong hồ sơ của EY có liên quan đến các vấn đề của Công ty, bao gồm cả giấy tờ làm việc của EY hoặc kết quả làm việc khác, thì EY có thể cung cấp các tài liệu này cho cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trừ trường hợp bị pháp luật cấm, EY sẽ thông báo cho Công ty về yêu cầu hoặc lệnh này.
20. Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, Công ty đảm bảo tất cả các công ty con và công ty trong cùng tập đoàn ở nước ngoài của Công ty được đề cập trong các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty thực hiện bất kỳ sự ủy quyền nào để cho phép EY cung cấp, theo yêu cầu cơ quan chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu hoặc thông tin mà các công ty kiểm toán nước ngoài, người cộng tác hoặc EY đã thu thập trong quá trình thực hiện Dịch vụ.

Tuân thủ

21. Liên quan tới việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp đồng này, EY và Công ty, mỗi bên sẽ tuân thủ tất cả các luật và quy định của bất kỳ khu vực tài phán nào áp dụng cho bên đó tùy từng thời điểm liên quan đến hoặc có liên hệ với (i) hối lộ hoặc tham nhũng; hoặc (ii) các biện pháp trừng phạt kinh tế hoặc tài chính, kiểm soát xuất khẩu, cấm vận thương mại hoặc những quy định cấm hoặc hạn chế khác do cơ quan có thẩm quyền đối với bên đó áp đặt. Công ty cam đoan rằng sẽ không sử dụng Dịch vụ để lẩn tránh, hoặc tạo điều kiện cho bất kỳ sự vi phạm pháp luật hay quy định nào.

Thu hút hoặc tuyển dụng nhân viên của EY

22. Tính độc lập của các kiểm toán viên của EY và khả năng cung cấp dịch vụ của EY có thể bị ảnh hưởng nếu Công ty thu hút hoặc tuyển dụng một số nhân viên nhất định của EY làm việc cho mình. Trong thời hạn của Hợp đồng này và trong khoảng thời gian 12 tháng sau khi chấm dứt Hợp đồng, Công ty sẽ không vì bất kỳ lý do nào và khi không có chấp thuận trước bằng văn bản của EY, tiến hành thương lượng để tuyển dụng hoặc đề cử vào vị trí Ban Giám đốc hoặc nhân viên nắm giữ vị trí có ảnh hưởng đáng kể đối với việc ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, hoặc thuê hoặc bổ nhiệm vào vị trí Ban Giám đốc hoặc nhân viên nắm giữ vị trí có ảnh hưởng đáng kể đối với việc ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, bất kỳ nhân viên chuyên nghiệp hiện tại hoặc trước đây của EY hoặc của bất kỳ Công ty EY khác mà người này: (i) đang hoặc đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia thực hiện Dịch vụ cho năm tài chính hiện tại hoặc liền trước đó; hoặc (ii) nhận các lợi ích hoặc khoản thanh toán từ EY hoặc bất kỳ Công ty EY khác mà không theo các thỏa thuận cố định đã được xác định trước, hoặc duy trì mối quan hệ kinh doanh hoặc nghề nghiệp với EY hoặc bất kỳ Công ty EY nào khác.

Phí và chi phí nói chung

23. Công ty sẽ thanh toán phí dịch vụ chuyên môn và chi phí cụ thể liên quan đến Dịch vụ như được nêu tại Hợp đồng/Thư hẹn Kiểm toán. Công ty cũng sẽ bồi hoàn cho EY những chi phí hợp lý khác phát sinh khi thực hiện Dịch vụ. Phí dịch vụ của EY không bao gồm thuế hoặc chi phí tương tự cũng như không bao gồm lệ phí thủ tục, thuế và thuế xuất nhập khẩu áp dụng cho Dịch vụ. Công ty sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản thuế này (ngoài các khoản thuế tính trên thu nhập của EY nói chung).

24. EY có thể tính thêm các khoản phí dịch vụ chuyên môn nếu xảy ra các sự kiện ngoài kiểm soát của EY (bao gồm cả các hành động hoặc sự sơ suất của Công ty) ảnh hưởng đến khả năng thực hiện Dịch vụ của EY hay nếu Công ty yêu cầu EY thực hiện thêm các công việc bổ sung.

25. Nếu EY phải cung cấp thông tin, cử nhân viên làm người làm chứng đối với Dịch vụ hoặc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp hiện hành, các thủ tục pháp lý hoặc yêu cầu của Chính phủ, thì Công ty phải bồi hoàn cho EY thời gian và chi phí dịch vụ chuyên môn (bao gồm cả chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) đã phát sinh để đáp ứng các yêu cầu này, trừ khi EY là một bên trong vụ kiện hoặc đối tượng điều tra.

Bất khả kháng

26. Công ty hoặc EY sẽ không chịu trách nhiệm về việc vi phạm Hợp đồng này (không bao gồm nghĩa vụ thanh toán) do các trường hợp ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Công ty hoặc của EY.

Thời hạn và chấm dứt Hợp đồng

27. Hợp đồng này áp dụng cho Dịch vụ được thực hiện (kể cả trước ngày ký Hợp đồng này).

28. Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào ngày hoàn tất Dịch vụ. EY có thể chấm dứt Hợp đồng này hoặc một Dịch vụ nhất định ngay lập tức bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty, nếu EY xác định được một cách hợp lý rằng EY không thể tiếp tục cung cấp các Dịch vụ theo luật áp dụng (bao gồm nhưng không giới hạn ở các luật và quy định được nêu tại Mục 21) hoặc nghĩa vụ nghề nghiệp có liên quan.

29. Công ty sẽ thanh toán cho EY tất cả các công việc dở dang, các Dịch vụ đã thực hiện và các chi phí đã phát sinh cho đến và bao gồm ngày việc chấm dứt Hợp đồng này có hiệu lực. Việc thanh toán sẽ thực hiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn của các số tiền trên.

Luật Điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

30. Hợp đồng này và bất kỳ vấn đề hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng phát sinh liên quan Hợp đồng hoặc các Dịch vụ này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

31. Trong trường hợp có tranh chấp liên quan đến Dịch vụ hay Hợp đồng này, các bên sẽ cố gắng giải quyết thông qua thương lượng trong vòng 30 ngày kể từ ngày một bên nhận được thông báo của bên còn lại về sự kiện gây tranh chấp. Các tranh chấp không được giải quyết bằng thương lượng trong thời hạn này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC. Phán quyết của trọng tài là chung thẩm và có tính ràng buộc với các bên. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt và địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Các điều khoản khác

32. Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa các bên về các Dịch vụ và những vấn đề khác trong phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng này, và thay thế tất cả những thỏa thuận, hiểu biết và giải trình trước đó, bao gồm cả bất kỳ thỏa thuận bảo mật đã được chấp thuận trước đó.

33. Mỗi bên có quyền ký kết Hợp đồng này (bao gồm Thư hẹn kiểm toán), và bất cứ điều chỉnh nào đối với Hợp đồng này bằng các phương tiện điện tử và mỗi bên có thể ký một bản khác nhau của cùng một văn bản. Các điều chỉnh Hợp đồng này và Thư hẹn kiểm toán phải được cả hai bên đồng ý bằng văn bản.

34. Mỗi bên xác nhận là người ký Hợp đồng này và bất kỳ Thư hẹn kiểm toán nào là người có quyền ký kết Hợp đồng, và có quyền ràng buộc mỗi bên với các điều khoản.

Công ty xác nhận rằng bất kỳ công ty trong cùng Tập đoàn nào của Công ty hoặc các bên khác được cung cấp Dịch vụ sẽ buộc phải tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này và Thư hẹn kiểm toán.

35. EY vẫn có quyền sở hữu đối với các giấy tờ làm việc được chuẩn bị trong quá trình cung cấp các Dịch vụ.

36. Không một bên nào được chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ hoặc quyền yêu cầu theo Hợp đồng này.

37. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này (toàn bộ hoặc một phần) được xem là bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không thể thực hiện, thì các điều khoản khác sẽ vẫn còn đầy đủ hiệu lực.

38. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản trong các phần khác nhau của Hợp đồng này, thì thứ tự xem xét các phần đó sẽ có ưu tiên như sau: (trừ khi được Hợp đồng khác bằng văn bản): (a) Thư hẹn Kiểm toán / Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét (b) các Điều khoản và Điều kiện Chung này, và (c) các phụ lục khác của Hợp đồng này.

39. Không một bên nào được sử dụng hoặc tham chiếu đến tên, nhãn hiệu, thương hiệu của bên còn lại mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản, với điều kiện EY có thể sử dụng công khai tên của Công ty khi đề cập đến Công ty với tư cách là khách hàng của EY trong mối liên hệ với các Dịch vụ cụ thể.

40. Trong quá trình làm việc tại Công ty, EY sẽ được cung cấp quyền truy cập vào internet thông qua hệ thống mạng nội bộ của Công ty để kết nối với hệ thống của EY.

41. Các giới hạn từ Mục 5 đến Mục 8, Mục 10, và các quy định tại Mục 11, 13 và 14 này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho các Công ty EY khác và tất cả Nhân viên của EY là những chủ thể có quyền yêu cầu thực hiện các mục này.